TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

Số: 45/2018/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bỉm Sơn, ngày 22 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị Th**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn X, xã H, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh **Mai Văn L**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn X, xã H, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thương vụ quốc hội 14 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Th và anh Mai Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về hôn nhân:*** Chị Trịnh Thị Th và anh Mai Văn L thuận tình ly hôn.

**** Về phần con chung***: Vợ chồng có 2 con chung là Mai Văn S(nam), sinh 29/4/2011 và Mai Thị Như Y(nữ), sinh 02/11/2015. Hai bên thống nhất giao cháu Y cho chị Th, giao cháu S cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho

đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, nếu các bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của nhau thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người kia theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên được quyền làm đơn thay đổi nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

**** Về tài sản:*** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:*** Chị Trịnh Thị Th và anh Mai Văn L mỗi người phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thống nhất chuyển số tiền 300.000đ chị Th đã nộp tạm ứng án phí sang phần án phí cho chị Th và anh L. Như vậy, các đương sự đã thi hành xong khoản án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Trịnh Thị Th số tiền còn lại là 150.000đ(một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0000620 ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND thị xã Bỉm Sơn
- UBND xã Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa(Đk 2009);
- Lưu hồ sơ vụ án..

THẨM PHÁN

Ngô Xuân Sang